

Số: **75** /GM-UBND

Lai Châu, ngày **28** tháng 8 năm 2014

GIẤY MỜI HỌP

Giải quyết diện tích đất trồng chè của Công ty Cổ phần trà Than Uyên

Kính gửi:

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 559/BC-STNMT ngày 22 tháng 8 năm 2014 về việc kiểm tra, rà soát diện tích đất trồng chè thực hiện Dự án 327 của Công ty Cổ phần trà Than Uyên; UBND tỉnh trân trọng kính mời đồng chí đến dự họp.

1. Thành phần

a. UBND tỉnh:

- Chủ trì: Đồng chí Lê Trọng Quảng – Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại diện lãnh đạo và phòng chuyên môn: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: Đại diện lãnh đạo và chuyên viên theo dõi khối.

b. UBND huyện Tân Uyên:

- Đồng chí Bí thư Huyện ủy;
- Đồng chí Chủ tịch HĐND huyện;
- Đồng chí Chủ tịch UBND huyện;
- Đại diện lãnh đạo các phòng ban chuyên môn của huyện (do UBND huyện mời).

c. Giám đốc Công ty Cổ phần trà Than Uyên.

2. Nội dung: Họp, bàn thống nhất phương án giải quyết diện tích đất trồng chè của Công ty Cổ phần trà Than Uyên.

3. Thời gian: 14h00' ngày 05/9/2014.

4. Địa điểm: Tại phòng họp UBND huyện Tân Uyên.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chuẩn bị báo cáo việc kiểm tra, rà soát diện tích đất trồng chè của Công ty Cổ phần trà Than Uyên. Ủy ban Nhân dân huyện Tân Uyên chuẩn bị phòng họp.

Thừa lệnh Chủ tịch, Văn phòng UBND tỉnh kính mời các đồng chí đến dự đúng thành phần, thời gian và chuẩn bị ý kiến tham gia./.

Nơi nhận:

- Như thành phần mời;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (độc Quảng);
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Phòng QT-TV;
- Lưu: VT, TN.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Chánh
Nguyễn Sỹ Cảnh

NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển,
nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Mười năm qua, các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp đã tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 16-6-2003 của Bộ Chính trị khoá IX về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh và đạt được kết quả quan trọng. Đã ban hành khá đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm thể chế hoá Nghị quyết; đổi mới cơ chế quản lý, phân biệt rõ nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh với nhiệm vụ công ích. Công tác quản lý sử dụng đất rừng được củng cố, rà soát hiện trạng và lập quy hoạch sử dụng đất, rừng gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất của địa phương; xác định rõ diện tích cần giữ lại chuyển sang thuê và thực hiện các hình thức khoán để quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả hơn; chuyển giao một phần diện tích đất không có nhu cầu sử dụng, sử dụng hiệu quả thấp về địa phương quản lý. Đã cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh thành các công ty trách nhiệm hữu hạn nông, lâm nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; làm rõ và xử lý các nghĩa vụ tài chính của các nông, lâm trường. Nhiều công ty bước đầu đã đổi mới quản trị doanh nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản và đất đai, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Một số công ty đã tổ chức lại sản xuất theo mô hình sản xuất, kinh doanh tổng hợp nông - lâm - công nghiệp và dịch vụ; hình thành vùng nguyên liệu tập trung gắn với chế biến và thị trường; mở rộng dịch vụ cung cấp vật tư, tiêu thụ sản phẩm và hỗ trợ kỹ thuật cho nhân dân trong vùng, tạo điều kiện cho người dân có thêm việc làm, tăng thu nhập và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn...

Tuy nhiên, nhiều mục tiêu Nghị quyết đề ra chưa đạt được. Chưa hoàn thành việc xác định ranh giới, cắm mốc thực địa, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển sang thuê đất. Diện tích đất chưa sử dụng hoặc hoang hoá còn nhiều. Xử lý chậm và thiếu kiên quyết đối với các trường hợp sử dụng đất trái quy định. Trách nhiệm quản lý của chính quyền và doanh nghiệp chưa được làm rõ; ở một số công ty có tình trạng buông lỏng quản lý đất đai, giao khoán, sử dụng đất sai mục đích, chuyển nhượng đất rừng bất hợp pháp. Nhiều công ty chưa có sự thay đổi căn bản về cơ chế quản lý và quản trị doanh nghiệp; các công ty lâm nghiệp quản lý chủ yếu rừng tự nhiên là rừng sản xuất còn lúng

túng, khó khăn khi chuyển sang hạch toán kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp. Hầu hết các công ty có vốn, tài sản nhỏ bé và còn nhiều khó khăn về tài chính. Hiệu quả sử dụng đất thấp và kết quả sản xuất, kinh doanh chưa tương xứng với nguồn lực tài nguyên rừng, đất đai được giao. Việc làm, thu nhập của người lao động và người dân trong vùng chậm được cải thiện.

Những hạn chế, yếu kém trên có nguyên nhân khách quan, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Nhận thức của nhiều cấp uỷ đảng, chính quyền chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, chưa thấy hết được vị trí, vai trò của nông, lâm trường và sự cần thiết phải sắp xếp, đổi mới nông, lâm trường quốc doanh. Một bộ phận lãnh đạo nông, lâm trường chậm đổi mới nhận thức, không chủ động tháo gỡ khó khăn, tổ chức lại sản xuất, kinh doanh theo cơ chế quản lý mới. Một số cơ chế, chính sách thiếu đồng bộ, chưa phù hợp với thực tiễn, chưa tạo được chuyển biến căn bản trong quản lý, quản trị doanh nghiệp. Công tác quản lý nhà nước về nông, lâm trường còn nhiều bất cập; năng lực, trình độ cán bộ quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu; một bộ phận suy thoái về đạo đức, lối sống, thậm chí vi phạm pháp luật. Sự phối hợp với cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương để giải quyết, tháo gỡ khó khăn đối với các trường hợp tranh chấp, lấn chiếm đất đai, chuyển giao đất, rừng về địa phương quản lý ở nhiều nơi còn yếu, chưa chặt chẽ. Hoạt động của các tổ chức đảng trong các công ty nông, lâm nghiệp chậm đổi mới, kém hiệu quả. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Nghị quyết của một số bộ, ngành và địa phương chưa quyết liệt, phối hợp thiếu đồng bộ, còn hiện tượng khoán trắng cho cơ quan chuyên môn.

II- MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

A- MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM

1- Sắp xếp, đổi mới và phát triển công ty nông, lâm nghiệp phải gắn với việc bảo đảm quốc phòng, an ninh, nhất là ở vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, phù hợp với chủ trương, định hướng tiếp tục sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đất nước, tái cơ cấu ngành nông nghiệp và nền kinh tế; góp phần giữ vững ổn định chính trị, xã hội và phát triển nông nghiệp, nông dân và xây dựng nông thôn mới.

2- Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tài nguyên rừng. Đất đai và tài nguyên rừng phải được giao cho những chủ thể quản lý, sử dụng có hiệu quả; gắn quyền lợi với trách nhiệm trong quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ, phát triển rừng. Tiếp tục duy trì và hình thành các vùng sản xuất nông, lâm sản hàng hoá tập trung, thâm canh gắn với công nghiệp chế biến và thị trường, phù hợp với quy hoạch sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn. Giải quyết cơ bản các tồn tại, vướng mắc về đất đai, nhất là đất ở, đất sản xuất của đồng bào dân tộc, bảo đảm ổn định xã hội và thực hiện tốt việc đổi mới quản lý và sử dụng đất đai, bảo vệ và phát triển rừng theo quy định của pháp luật.

3- Tạo sự chuyển biến căn bản về phương thức tổ chức quản lý và quản trị doanh nghiệp; sản xuất nông, lâm nghiệp phải gắn với công nghiệp chế biến và

thị trường theo chuỗi giá trị hàng hoá. Chuyển các công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước nông, lâm nghiệp thực hiện nhiệm vụ kinh doanh sang công ty cổ phần theo quy định của pháp luật. Nhà nước có chính sách phù hợp để các công ty nông, lâm nghiệp hoạt động công ích hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4- Xây dựng các công ty nông, lâm nghiệp trở thành trung tâm liên kết sản xuất nông, lâm nghiệp, trung tâm kinh tế, khoa học - công nghệ và văn hoá đối với nhân dân trong vùng; bảo đảm hài hoà lợi ích giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân; không ngừng cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống của người trồng rừng và người làm công tác quản lý, phát triển rừng; đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh, quốc phòng tại các địa phương và sự nghiệp phát triển chung của đất nước.

5- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp. Đổi mới và nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng trong các công ty nông, lâm nghiệp.

B- PHƯƠNG HƯỚNG

1- Công ty nông nghiệp

a) *Tiếp tục duy trì, củng cố, phát triển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước* đối với các công ty nông nghiệp ở vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người gắn với đảm bảo an ninh, quốc phòng. Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho công ty để tổ chức sản xuất, kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp.

b) *Thực hiện cổ phần hoá các công ty nông nghiệp*

Đối với công ty nông nghiệp trồng cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, chăn nuôi đại gia súc, khi chuyển sang công ty cổ phần phải thực hiện thuê đất; sản xuất, kinh doanh phải phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm quyền lợi của người đang nhận giao khoán đất.

Đối với công ty nông nghiệp trồng cây công nghiệp ngắn ngày, cây hàng năm, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản, công ty giống cây nông nghiệp, giống chăn nuôi, giống thủy sản khi chuyển sang công ty cổ phần phải chuyển đất đai về địa phương quản lý sử dụng theo pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương, bảo đảm quyền lợi, nghĩa vụ cho người đang nhận giao khoán đất. Công ty chỉ giữ lại một phần đất hợp lý để sản xuất giống, xây dựng mô hình trình diễn, chuyển giao khoa học công nghệ, xây dựng cơ sở chế biến; diện tích đất giữ lại phải chuyển sang thuê đất.

c) *Thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên nhằm gắn kết phát triển vùng nguyên liệu của công ty và của người dân trong*

vùng với phát triển công nghiệp chế biến và thị trường. Công ty thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật; tổ chức sản xuất, kinh doanh phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

d) Giải thể các công ty kinh doanh không hiệu quả, thua lỗ kéo dài; các công ty thực hiện khoán trắng, giao khoán đất nhưng không quản lý được đất đai và sản phẩm; các công ty có quy mô nhỏ, không cần thiết phải giữ lại. Khi giải thể phải xử lý công nợ, tài sản trên đất (rừng, vườn cây) và bàn giao đất đai về địa phương quản lý theo pháp luật, bảo đảm quyền lợi của người đang nhận khoán, ổn định xã hội tại địa phương; xử lý nghiêm các sai phạm.

2- Công ty lâm nghiệp

a) Tiếp tục duy trì, củng cố, phát triển các công ty lâm nghiệp 100% vốn nhà nước

Các công ty lâm nghiệp quản lý chủ yếu rừng tự nhiên là rừng sản xuất được phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, được cấp chứng chỉ rừng quốc tế về quản lý rừng bền vững hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp và được Nhà nước cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Đối với diện tích đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng xen kẽ trong địa giới công ty thì kinh phí để bảo vệ, phát triển rừng theo phương thức Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch hằng năm do Nhà nước bảo đảm hoặc được hạch toán vào chi phí sản xuất, kinh doanh của công ty.

b) Duy trì công ty lâm nghiệp công ích 100% vốn nhà nước hoặc chuyển sang ban quản lý rừng

Công ty lâm nghiệp quản lý chủ yếu rừng tự nhiên là rừng sản xuất chưa được phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững và chưa được cấp chứng chỉ rừng quốc tế về quản lý rừng bền vững được Nhà nước giao để thực hiện nhiệm vụ công ích, quản lý bảo vệ rừng theo kế hoạch hoặc đơn đặt hàng. Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với diện tích đất sử dụng để thực hiện nhiệm vụ công ích. Ngoài nhiệm vụ công ích, công ty thực hiện kinh doanh theo quy định của pháp luật; được huy động các nguồn tài chính phục vụ bảo vệ, phát triển rừng và được tận dụng sản phẩm từ rừng theo quy chế quản lý rừng.

c) Cổ phần hoá công ty lâm nghiệp sản xuất giống cây lâm nghiệp; công ty lâm nghiệp quản lý chủ yếu là rừng trồng

Các công ty lâm nghiệp chuyển sang công ty cổ phần thực hiện thuê đất theo quy định, kinh doanh phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo đảm lợi ích của người đang nhận khoán bảo vệ, phát triển rừng.

d) Thành lập công ty lâm nghiệp trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên trở lên nhằm gắn kết phát triển vùng nguyên liệu của công ty và của người dân trong

vùng với phát triển công nghiệp chế biến lâm sản và thị trường. Công ty thực hiện thuê đất theo quy định của pháp luật để tổ chức sản xuất, kinh doanh phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

đ) Giải thể các công ty lâm nghiệp kinh doanh thua lỗ kéo dài; các công ty thực hiện khoán trắng, giao khoán đất nhưng không quản lý được đất đai và sản phẩm làm ra; các công ty có quy mô nhỏ, không cần thiết phải giữ lại. Khi giải thể phải xử lý công nợ, tài sản trên đất (rừng, tài sản) và bàn giao đất đai về địa phương quản lý theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi của người đang nhận khoán, ổn định xã hội tại địa phương, xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.

C- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1- Rà soát, bổ sung điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của công ty nông, lâm nghiệp

Tiếp tục rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của các công ty nông, lâm nghiệp phù hợp với mục tiêu, quan điểm và phương hướng tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển nêu trên. Các công ty chuyên canh cây công nghiệp, lâm nghiệp tập trung, chăn nuôi quy mô lớn phải đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở chế biến để tạo mô hình sản xuất, kinh doanh tổng hợp, nông - lâm - công nghiệp và dịch vụ.

2- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, sử dụng đất

a) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất phù hợp với nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của các công ty nông, lâm nghiệp. Chỉ đạo các công ty tiếp tục rà soát, lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất và chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xác định rõ diện tích các loại đất, sử dụng đúng mục đích từng loại đất. Đến năm 2015 hoàn thành việc chuyển giao đất và hồ sơ đất không có nhu cầu sử dụng, hiệu quả sử dụng thấp, hoang hoá, các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai về địa phương quản lý, sử dụng. Kiên quyết thu hồi đất giao lại cho địa phương khi nông, lâm trường không có nhu cầu sử dụng, hoặc sử dụng không đúng mục đích.

b) Đến năm 2015 hoàn thành việc đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thuê đất hoặc giao đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

c) Hình thức quản lý sử dụng đất

- Giao đất không thu tiền sử dụng đối với :

Đất giao cho các công ty nông, lâm nghiệp là đất rừng phòng hộ, đất sử dụng để thực hiện nhiệm vụ công ích, không phục vụ kinh doanh.

Đất giao cho các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng thuộc diện được miễn nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Cho thuê đất đối với :

Đất giao cho các công ty nông, lâm nghiệp sử dụng vào mục đích kinh doanh.

Diện tích vượt mức được giao không thu tiền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân; đất của công nhân, viên chức thuộc diện dôi dư hoặc thôi việc đang nhận giao khoán.

Diện tích đất hộ gia đình, cá nhân khác đang sử dụng không đúng đối tượng thuộc diện chuyển giao đất về địa phương quản lý.

d) Các địa phương sau khi tiếp nhận đất phải tiến hành rà soát lại đối tượng sử dụng đất, diện tích của từng đối tượng đang sử dụng để thực hiện giao lại hoặc cho thuê theo hướng :

Ưu tiên giải quyết cho đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương không có đất hoặc thiếu đất sản xuất, người đang nhận giao khoán đất trực tiếp sản xuất được giao đất hoặc thuê đất.

Hộ, gia đình, cá nhân được tiếp tục sử dụng đất theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất.

Diện tích đất giao không thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân thuộc diện được miễn nộp tiền sử dụng đất phải căn cứ vào diện tích bình quân các hộ dân sử dụng đất của địa phương và phù hợp với quy định của Luật Đất đai.

Xác định giá trị tài sản nhà nước (vườn cây) trên đất theo giá thị trường tại thời điểm nhận giao, thuê để bán trả chậm cho hộ, gia đình, cá nhân được địa phương giao đất hoặc cho thuê đất.

đ) Tiếp tục xử lý các trường hợp đất cho thuê, cho mượn, đất bị lấn chiếm, tranh chấp, đất liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư; đất giao khoán, đất ở, đất kinh tế hộ gia đình

Các công ty phải phối hợp với chính quyền địa phương rà soát cụ thể từng trường hợp để xử lý.

- Đối với đất công ty đang cho tổ chức, cá nhân thuê, mượn :

Nếu đất đang cho tổ chức thuê, mượn nằm trong quy hoạch sử dụng đất của công ty thì công ty thu hồi và thanh toán giá trị vườn cây, tài sản trên đất (nếu có) cho tổ chức đã đầu tư.

Đối với đất hộ gia đình, cá nhân thuê, mượn của công ty đang sử dụng đúng quy hoạch, đúng mục đích thì công ty thực hiện giao khoán theo quy định của pháp luật về đất đai.

Đối với đất tổ chức, cá nhân thuê, mượn của công ty, nhưng sử dụng sai mục đích, không đúng quy hoạch và không trong quy hoạch sử dụng đất của công ty thì công ty làm thủ tục chuyển giao về địa phương để giải quyết theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Đối với đất đang bị hộ gia đình, cá nhân lấn chiếm :

Nếu nằm trong quy hoạch sử dụng đất của công ty thì công ty xem xét, tiếp nhận và thực hiện giao khoán đất; nếu công ty không còn nhu cầu sử dụng

và không ảnh hưởng đến quy hoạch sử dụng đất của công ty thì chuyển giao địa phương để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Đối với đất của công ty đang bị tranh chấp :

Nếu tranh chấp với hộ gia đình, cá nhân sống bằng nghề nông thì công ty giao lại địa phương quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai.

Nếu tranh chấp với tổ chức thì căn cứ theo quy hoạch của địa phương và chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức mà công ty thu lại hoặc giao lại cho địa phương để giải quyết cho tổ chức đó được giao hoặc cho thuê đất. Chỉ cho thuê hoặc giao đất nông, lâm nghiệp cho các tổ chức trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp.

- Đối với đất liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư :

Nếu doanh nghiệp mới được thành lập sử dụng đất đúng mục đích, có hiệu quả thì tách ra khỏi diện tích đất của công ty và chuyển sang thuê đất. Nếu sử dụng không đúng mục đích thì thu hồi và giao lại địa phương để quản lý, sử dụng.

e) Đối với đất ở, đất kinh tế hộ gia đình mà công ty đã giao cho cán bộ, công nhân viên thì công ty phải bàn giao về địa phương quản lý hoặc quy hoạch lại thành khu dân cư, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và bàn giao cho địa phương quản lý.

g) Thu hồi đất sử dụng không đúng mục đích, sai quy hoạch; lấn chiếm; giao khoán, cho thuê sai quy định; chuyển nhượng, mua bán trái phép. Sau khi tiếp nhận, địa phương rà soát lại để giải quyết theo quy định của pháp luật về đất đai; đồng thời xem xét, xử lý nghiêm các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có sai phạm.

3- Đổi mới cơ chế quản lý rừng

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, bảo vệ, khai thác và phát triển rừng. Thực hiện giao rừng tự nhiên gắn với giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất theo quy định của pháp luật. Đối với rừng sản xuất là rừng tự nhiên trữ lượng giàu và trung bình, thực hiện cơ chế quản lý rừng bền vững có chứng chỉ rừng quốc tế về quản lý rừng bền vững. Đối với rừng tự nhiên là rừng sản xuất nhưng chưa được phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, chưa được cấp chứng chỉ rừng quốc tế về quản lý rừng bền vững và đối với rừng sản xuất là rừng tự nhiên nghèo có khả năng phục hồi trong thời gian chưa khai thác thì thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ công ích theo phương thức Nhà nước đặt hàng.

Đối với rừng sản xuất là rừng tự nhiên nghèo, nghèo kiệt, không có khả năng phục hồi thì phải lập dự án cải tạo để trồng rừng hoặc trồng cây công nghiệp hiệu quả hơn. Dự án cải tạo rừng phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Ban hành tiêu chí phân loại rừng nghèo kiệt sát thực tế để thực hiện việc cho phép chuyển đổi rừng. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc cải tạo rừng, khai thác tận thu lâm sản, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi lợi dụng để khai thác rừng trái phép.

Nhà nước đầu tư, phát triển rừng trồng trên diện tích đất được quy hoạch là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Định giá rừng sản xuất là rừng trồng để làm cơ sở giao vốn thực hiện cổ phần hoá, liên doanh, liên kết, thế chấp vay vốn.

Hoàn thiện hình thức giao khoán rừng, đất rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng quản lý, chăm sóc, bảo vệ theo nguyên tắc cùng chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và cùng hưởng lợi. Đẩy mạnh việc giao khoán rừng, đất rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng trên địa bàn.

4- Về khoa học và công nghệ

Các công ty nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng phòng hộ phải có chương trình, kế hoạch triển khai, chuyển giao ứng dụng các tiến bộ, khoa học và công nghệ về giống mới, phân bón, cơ giới hoá, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch và chế biến; được tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp nhằm cung cấp giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cho người sản xuất. Tăng cường vai trò nòng cốt của các công ty nông, lâm nghiệp trong việc hình thành và thực hiện mô hình liên kết sản xuất giữa hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và cơ sở khoa học - công nghệ.

5- Về tài chính

Ban hành cơ chế, chính sách đặc thù về sắp xếp, đổi mới, phát triển doanh nghiệp phù hợp trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp. Nhà nước bảo đảm đủ vốn điều lệ đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước và vốn chi phối trong các doanh nghiệp nhà nước giữ cổ phần chi phối. Bảo đảm ngân sách cho công tác bảo vệ, chăm sóc, phát triển rừng phòng hộ, rừng tự nhiên chưa có phương án quản lý rừng bền vững và chưa được cấp chứng chỉ rừng quốc tế về quản lý rừng bền vững; và thực hiện việc rà soát, đo đạc, cắm mốc ranh giới cho các công ty nông, lâm nghiệp.

Bàn giao các công trình kinh tế - xã hội không trực tiếp phục vụ sản xuất về địa phương quản lý; có cơ chế xử lý riêng đối với trường hợp đặc biệt cần thiết phải giữ lại (nhà mẫu giáo, nhà trẻ,...)

Xử lý dứt điểm các khoản vốn và tài sản, nợ đọng của từng đơn vị; có cơ chế giải quyết các khoản công nợ, nợ khó đòi, các khoản phải trả do khách quan; tài sản còn vốn nhà nước trên đất (rừng, vườn cây lâu năm...) khi chuyển giao đất về địa phương.

Nghiên cứu điều chỉnh bổ sung phương pháp xác định giá thuê đất đối với đất sản xuất nông, lâm nghiệp theo hạng đất và địa bàn. Thực hiện chính sách miễn giảm tiền thuê đất theo quy định hiện hành. Nghiên cứu giảm thuế suất và để lại thuế tài nguyên gỗ khai thác rừng tự nhiên.

6- Về cán bộ, công nhân và lao động

Tiếp tục thực hiện chế độ đối với lao động dôi dư trong sắp xếp, chuyển đổi công ty nông, lâm nghiệp. Công ty có trách nhiệm thực hiện đúng, đầy đủ

các chính sách, chế độ lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với cán bộ, công nhân và người lao động. Có chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với cán bộ, công nhân và người lao động sau chuyển đổi.

7- Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng và quản lý nhà nước đối với công ty nông, lâm nghiệp và ban quản lý rừng phòng hộ

Cấp uỷ, chính quyền các cấp làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với việc sắp xếp, đổi mới và phát triển công ty nông, lâm nghiệp. Các bộ, ngành, địa phương thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các công ty nông, lâm nghiệp, ban quản lý rừng phòng hộ theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Đảng đoàn Quốc hội chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các luật có liên quan, bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc thực hiện Nghị quyết.

2- Ban cán sự đảng Chính phủ có chương trình hành động và kế hoạch triển khai thực hiện; chỉ đạo việc sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan thuộc thẩm quyền của Chính phủ; chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương phối hợp xây dựng và tổ chức thực hiện Nghị quyết một cách đồng bộ, có hiệu quả.

Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt phương án tổng thể về sắp xếp, đổi mới và phát triển công ty nông, lâm nghiệp và tổ chức thực hiện. Quy định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, công ty nông, lâm nghiệp trong tổ chức thực hiện Nghị quyết.

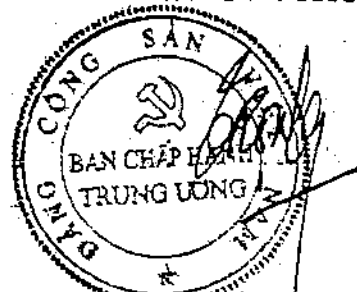
3- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc triển khai thực hiện về sắp xếp, đổi mới và phát triển công ty nông, lâm nghiệp của địa phương mình; củng cố các tổ chức đảng trong công ty nông, lâm nghiệp vững mạnh, coi đây là nhân tố quan trọng bảo đảm sự thành công của việc tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển công ty nông, lâm nghiệp.

4- Ban Kinh tế Trung ương chủ trì phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thường xuyên theo dõi, kiểm tra, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị kết quả thực hiện Nghị quyết này:

Nơi nhận :

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ



Nguyễn Phú Trọng